TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 18/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên, ông Nhữ Văn Vinh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Huy H**, sinh ngày 26/03/1987, tại huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Khu T, xã K, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Huy N (ông N là thương binh loại A, hạng 4/4; là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 41%) và bà Bùi Thị Y, gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; có vợ: Đinh Thị H1, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xử phạt H 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/9/2021.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86A/QĐ-XPHC ngày 13/6/2020 của Công an huyện B, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo về hành vi: "*Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*". Bị cáo chấp hành xong nộp phạt ngày 28/10/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2025, đến ngày 09/4/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H), *có mặt*.

2. **Phạm Văn T**, sinh ngày 20/09/1997, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là xã B, tỉnh Lào Cai); Nơi ở hiện tại: Số B P, khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Khu T, xã K, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị T1, gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2025, đến ngày 09/4/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H), *có mặt*.

**** Người tham gia tố tụng khác***: Anh Phạm Việt P, anh Vũ Tất N2 là người làm chứng, anh Phạm Huy C, anh Trần Anh T2, anh Lê Văn P1 là người chứng kiến, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Huy H, Phạm Văn T, anh Phạm Việt P, sinh năm 1992, trú tại Khu A, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Khu A, xã K, thành phố Hải Phòng) và anh Vũ Tất N2, sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là thôn M, xã K, thành phố Hải Phòng) có mối quen biết xã hội, Lê Huy H biết Phạm Văn T có ma tuý bán, loại ma tuý đá.

Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2025, Phạm Văn T đi bộ từ nhà trọ tại Khu T, thị trấn K, huyện B đến khu vực cầu S thuộc thị trấn K, huyện B (nay là xã K, thành phố Hải Phòng) gặp và mua của người không quen biết 05 túi ma túy đá với số tiền 2.400.000 đồng. T mang số ma tuý mua được về chỗ ở rồi đổ mỗi túi một ít ra tự sử dụng, phần còn lại đựng trong 05 túi nilon T cất giấu để bán kiếm lời. Tối ngày 31/3/2025, Lê Huy H sử dụng điện thoại Iphone6S Plus lắp sim số 0927.288.345 đăng nhập ứng dụng facebook, nhắn tin từ tài khoản Messenger tên "Lửng Mật" đến tài khoản tên "Thủy Lộc" của T (T sử dụng điện thoại Iphone 11 ProMax lắp sim số 0966.975.997) hỏi mua ma tuý đá, T đồng ý. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 01/4/2025, H đang đi trên đường L, khu đô thị T, thị trấn K, huyện B thì gặp một nam thanh niên không quen biết hỏi mua 05 túi ma túy đá để sử dụng, H đồng ý báo giá 500.000 đồng/1 túi và hai bên thỏa thuận khi nào giao ma túy sẽ thanh toán tiền. Sau đó H nhắn tin cho T hỏi mua 05 túi ma túy đá, T đồng ý và báo giá 400.000 đồng/1 túi và hẹn H đến nhà của T để lấy. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS 34B3-570.54 (mượn của em họ là chị Bùi Thị Q, sinh năm 1989, trú tại khu T, thị trấn K, huyện B, chị Q không biết H mượn xe để đi mua bán ma túy) đến nhà T trọ ở xóm Đ, khu T, thị trấn K, huyện B (nay là xã K, thành phố Hải Phòng) để lấy ma túy. Đến nơi, T đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa 05 túi ma túy đá, H bảo với T cho nợ tiền, T đồng ý. Sau khi mua được ma tuý, H cất giấu trong người điều khiển xe mang đi

bán cho nam thanh niên đã hẹn trước đó. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi đến đường L, khu đô thị T, thị trấn K, huyện B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) phối hợp với Công an thị trấn K (nay là Công an xã K) phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói giấy trắng đựng 05 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán lại cho người khác kiếm lời; quản lý của H xe mô tô BKS 34B3-570.54 và 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, Lê Huy H khai nhận ngoài hành vi cất giấu ma tuý để bán như nêu trên, trước đó H còn bán ma tuý cho 02 đối tượng khác, cụ thể: Tối ngày 24/3/2025, H đi từ nhà ra khu đô thị T, thuộc Khu T, thị trấn K gặp (nay là Khu T3, xã K) và mua của người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy đá với số tiền 600.000 đồng (01 túi giá 200.000 đồng và 01 túi giá 400.000 đồng) và 01 coóng thủy tinh với số tiền 50.000 đồng mang về nhà cất giấu với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tối 25/3/2025, P đăng nhập ứng dụng Zalo tên tài khoản "Phạm Việt P" nhắn tin đến tài khoản Zalo "L" của H hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, H đồng ý và yêu cầu P chuyển khoản tiền trước. Pháp chuyển khoản 300.000 đồng từ tài khoản số 103871164144-Ngân hàng TMCP C2 đến số tài khoản 26038788888-Ngân hàng Á của H và chụp lại màn hình giao dịch thành công gửi đến Zalo của H xác nhận. Sau đó, P đi đến khu vực bồn hoa trước cửa nhà gặp H, tại đây H đưa cho P 01 túi ma túy đá (H mua với số tiền 400.000 đồng và cất giấu từ tối ngày 24/3/2025), Pháp trả H 200.000 đồng tiền mặt còn thiếu rồi cầm số ma tuý mang đến khu vực cánh đồng gần nhà mình sử dụng hết số ma tuý, bộ dụng cụ sử dụng ma tuý Pháp đã vứt đi.

Khoảng 19 giờ 48 phút, ngày 31/3/2025, N2 đăng nhập ứng dụng Zalo tên tài khoản "N2" nhắn tin đến tài khoản Z "L" của H hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng nhưng vì số tiền ít nên H bảo cho N2 một ít ma túy và không lấy tiền nhưng H chưa cho N2 được lượng ma túy nào (H xác định ngày 31/3/2025 chỉ bán ma túy cho N2 chứ không cho N2 ma túy). Đến 20 giờ 46 phút cùng ngày, N2 tiếp tục nhắn tin cho H bảo bán cho 300.000 đồng ma túy và 01 coóng thủy tinh, H đồng ý bảo N2 chuyển khoản cho H. Nhật chuyển khoản 350.000 đồng từ số tài khoản 4682350694 - Ngân hàng TMCP Đ đến số tài khoản 26038788888-Ngân hàng Á của H. Sau khi nhận được tiền, H cầm túi ma túy đá (H mua với số tiền 200.000 đồng và cất giấu từ tối ngày 24/3/2025) gói vào tờ giấy ăn mang ra để ở khe cột điện cạnh nhà mình và báo cho N2 biết vị trí, sau đó N2 tự đến lấy mang về khu vực bãi đất trống gần nhà sử dụng, bộ dụng cụ sử dụng ma tuý N2 đã vứt đi. Hồi 15 giờ ngày 01/4/2025, sau khi biết tin H bị bắt, T đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại Iphone11 Promax lắp sim số 0966.975.997.

Kết luận giám định số 183/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H), kết luận: Mẫu chất rắn (dạng tinh thể) trong 05 túi nilon thu giữ của bị cáo Lê Huy H gửi đến giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu là 1,192g. H2 lại đối tượng sau khi giám định gồm: 1,131g ma túy loại Methamphetamine, 05 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 01/4/2025, xác định: H, T, Pháp, N2 sử dụng chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSBG ngày 25 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng) truy tố bị cáo Lê Huy H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12) là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Lê Huy H, Phạm Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Huy H.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy H từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (C1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.850.000 đồng của bị cáo H.

- Tịch thu và tiêu hủy 1,131g ma túy loại Methamphetamine, 05 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy, 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và 01 vỏ phong bì đựng trong niêm phong số 183/KL-KTHS) mẫu vật hoàn lại sau khi giám định.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 25/3/2025 và 31/3/2025, tại Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là Khu T, xã K, thành phố Hải Phòng), Lê Huy H có hành vi bán trái phép cho Phạm Việt P 01 túi ma tuý loại Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng và Vũ Tất N2 01 túi ma tuý loại Methamphetamine với số tiền 350.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, P và N2 đã sử dụng hết. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 01/4/2025, tại Khu T, thị trấn K, huyện B, Phạm Văn T có hành vi bán trái phép cho Lê Huy H 1,192 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 2.000.000 đồng. Lê Huy H cất giấu ma tuý trong người đi đến khu vực đường L thuộc khu đô thị T thuộc thị trấn K, huyện B để bán lại cho người khác thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận

thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích bán kiếm lời. Bị cáo H có hành vi bán trái phép cho Phạm Việt P 01 túi ma tuý loại Methamphetamine với số tiền 500.000đ bán cho Vũ Tất N2 01 túi ma tuý loại Methamphetamin với số tiền 350.000đ, bị cáo Phạm Văn T có hành vi bán trái phép cho bị cáo H 1,192g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo Lê Huy H có đủ yếu tố cầu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phạm Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là Viện kiểm sát Khu vực 12 - Hải Phòng) truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo Lê Huy H có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Phạm Văn T.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân, bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Lê Huy H có nhân thân xấu, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Năm 2021 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T tự nguyện ra đầu thú, bị cáo H có bố đẻ là thương binh loại A, hạng 4/4, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam, tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 41% nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm 1,131g ma túy loại Methamphetamine, 05 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy, 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và 01 vỏ phong bì đựng trong niêm phong số 183/KL-KTHS) là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động N3 màu đen gắn sim số 0528.669.086 và 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng gắn sim số 0927.288.345 của bị cáo Lê Huy H, bị cáo sử dụng điện thoại và sim vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại, đối với thẻ sim vật lý gắn trong máy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh gắn sim số 0966.975.997 của bị cáo Phạm Văn T, bị cáo sử dụng điện thoại và sim vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà Nước đối với điện thoại, đối với thẻ sim vật lý gắn trong máy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy; yêu cầu tập đoàn V thu hồi số thuê bao 0966.975.997 và số tiền hiện (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0966.975.997 nộp ngân sách Nhà nước; yêu cầu tập đoàn V1 thu hồi các số thuê bao 0528.669.086, 0927.288.345 và số tiền hiện (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động số 0528.669.086, 0927.288.345 nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo H mua ma túy của bị cáo T, hai bên thỏa thuận T cho H nợ, đây là số tiền do phạm tội mà có, cần truy thu số tiền này của H nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng tiền H bán ma túy cho P và số tiền 350.000 đồng H bán ma túy cho N2, đây là tiền do phạm tội mà có do vậy truy thu số tiền này của H nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với những người bán ma tuý cho bị cáo Lê Huy H vào các ngày 24/3/2025 và ngày 30/3/2025; người bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn T ngày 28/3/2025 quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ họ là ai; Đối với anh Trần Danh D, sinh năm 1998, trú tại Xóm D, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra xác định là chủ số thuê bao 0528.669.086 nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Huy H; Đối với chị Bùi Thị Q cho bị cáo H mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha BKS 34B3-570.54 nhưng chị không biết bị cáo H sử dụng xe để mua bán ma túy nên không có căn xứ xử lý.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Huy H, Phạm Văn T, Phạm Việt P và Vũ Tất N2, ngày 14/4/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Huy H, Phạm Văn T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Huy H. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy H, bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy H **07** (Bảy) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 01/04/2025.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **03** (Ba) năm **01** (Một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/04/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.850.000 đồng của bị cáo H.

- Tịch thu và tiêu hủy 1,131 gam ma túy loại Methamphetamine, 05 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và 01 vỏ bì đựng trong niêm phong số 183/KL-KTHS) của Phòng K - Công an tỉnh H, mẫu vật hoàn lại sau khi giám định, còn nguyên vẹn.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nước 01 (Một) điện thoại Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s Plus màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (Một) sim số: 0966.975.997, yêu cầu tập đoàn V thu hồi số thuê bao trên và số tiền nếu có trong tài khoản số thuê bao di động 0966.975.997 nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (Một) sim số thuê bao: 0528.669.086 và 01 (Một) sim số 0927.288.345, yêu cầu tập đoàn V1 thu hồi các số thuê bao trên và số tiền hiện (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động số 0528.669.086, 0927.288.345 nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12, thành Phố Hải Phòng) và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12).

4. *Về án phí*: Bị cáo Lê Huy H, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 12;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng.
- CQ THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đào Quang Khuyến